

Bản án số: 129/2022/HSST
Ngày 02/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Vân

2. Bà Lại Thị Hồng Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường UBND phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2022/TLST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129 /2022/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Dương Văn Đ, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 23/6/1985. Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã Đ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn C (Đã chết) và bà Hà Thị L; Vợ là Nông Thị B, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 124/2017/HSST ngày 28/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Nộp xong án phí ngày 03/01/2018.

+ Tại bản án số 341/2018/HSST ngày 20/9/2018, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 124/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, buộc Dương Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là 24 tháng tù. Phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng. Ra trại ngày 06/02/2020. Nộp án phí và phạt bổ sung xong ngày 15/01/2019.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giam từ ngày 19/02/2022 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

* ***Bị hại:*** Ông Đặng Đức H, sinh năm 1949, có đơn xin xét xử vắng mặt.

HKTT: Xóm PH, xã TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Công ty cổ phần dịch vụ MH
Địa chỉ: Tổ 01, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên
Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Tiến Tr, chức vụ: Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Ngọc T – Chức vụ Quản lý,
có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: tổ 3, phường HS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

** Người làm chứng:*

1. Anh Hà Văn T1, sinh năm 1983, vắng mặt.

Trú tại: Tổ 11, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Hoàng Trung T2, sinh năm 1981, vắng mặt.

Trú tại: Tổ 9, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/02/2022, Dương Văn Đ một mình điều khiển xe ô tô taxi Gang Thép nhãn hiệu Hyundai I10, biển kiểm soát: 20A - 143.29 đi từ đảo tròn Gang Thép đến Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên thuộc tổ 08, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, mục đích đi vào các khoa khám chữa bệnh xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến Bệnh viện, Đ gửi xe ô tô trong bãi đỗ xe sau Khoa nhi và đi bộ vào tòa nhà 15 tầng rồi lấy 01 áo sơ mi màu vàng có chữ “Người nhà bệnh nhân” phoi ở hành lang mặc lên người để tránh bị người khác nghi ngờ. Sau đó, Đ đi bộ lên tầng 3 - Khoa nội tim mạch và đi vào phòng số 311 thì thấy mọi người trong phòng đang nằm ngủ. Đ thấy một người đàn ông đang thức, ngồi trên giường phía tay trái cửa ra vào nên Đ ngó nghiêng như đang tìm người nhà. Lúc này, Đ đã kịp quan sát thấy tại giường sát tường bên phải nhìn từ cửa phòng vào có một người đàn ông (sau xác định là ông Đặng Đức H) là bệnh nhân đang nằm ngủ, trên đầu giường có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO đang cắm sạc điện. Đ đi đến tủ đồ sát giường ông H, dùng tay phải cầm cốc nhựa lên rót nước uống. Khi thấy người đàn ông đang ngồi trên giường gục đầu xuống thì Đ lập tức dùng tay trái cầm điện thoại của ông H lên, tay phải rút dây sạc, sau đó chuyển điện thoại sang cầm trên tay phải giả vờ đưa lên tai giống như đang nghe điện thoại và nhanh chóng đi ra khỏi phòng. Sau khi lấy trộm chiếc điện thoại của ông H, Đ ra vị trí đỗ xe ô tô, cất điện thoại trên vào cốp phụ tay phải trên xe ô tô của mình và đi khỏi Bệnh viện, chờ khi nào thuận tiện sẽ bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, ông H ngủ dậy phát hiện mất tài sản nên đã báo cho lực lượng bảo vệ của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên. Tổ bảo vệ đã kiểm tra camera an ninh tại phòng 311 thì phát hiện hành vi trộm cắp tài sản của Dương Văn Đ. Khoảng 14 giờ ngày 18/02/2022, Đ tiếp tục quay lại khu vực tòa nhà 15 tầng của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên để trộm cắp thì bị lực lượng bảo vệ phát hiện, giữ Đ lại và báo Công an phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên đến để giải quyết vụ việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y12S, 32GB, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị 2.200.000 đồng.

Vật chứng của vụ án : 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y12s, dung lượng 32GB, màu đen, đã được trả lại cho ông Đặng Đức H quản lý và sử dụng. 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu Huyndai I10, màu bạc, BKS 20A-143.29, đã qua sử dụng; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015552; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 7979600 của phương tiện có biển số 20A-143.29; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 131/CT-VKSNDTPTN ngày 05/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Dương Văn Đ khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy không có tiền tiêu xài nên ngày 15/02/2022, lợi dụng việc các bệnh nhân trong phòng 311 - Khoa nội tim mạch Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên đang nghỉ trưa, bị cáo đã trộm cắp một điện thoại nhãn hiệu Vivo YRS của ông Đặng Đức H trị giá 2.200.000 đồng. Bị cáo thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không có oan, sai.

- Sau khi kết thúc phân xét hỏi, đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38BLHS xử phạt Dương Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47BLHS, Điều 106 BLTTHS: Hoàn trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C; 01 (một) căn cước công dân đều mang tên Dương Văn Đ .

+ Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

- Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin HĐXX xét xem cho hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/02/2022, tại tổ 08, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, Dương Văn Đ đã lén lút, trộm cắp của ông Đặng Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y12S, dung lượng 32GB, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị 2.200.000 đồng.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như bản cáo trạng truy tố là đúng pháp luật.

Nội dung Điều 173 Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền để tiêu sài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên đã cố ý phạm tội.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị là đối tượng nghiện ma túy chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu đã 02 lần bị xét xử về tội “trộm cắp tài sản” mặc dù vừa mới được xóa án tích nhưng không lấy đó làm gương mà vẫn tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đặng Đức H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Đại diện Công ty cổ phần dịch vụ MH chị Nguyễn Thị Ngọc T không đề nghị bị cáo bồi thường nên hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y12s bị cáo trộm cắp của ông Đặng Đức H, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H quản lý, sử dụng.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, màu bạc, BKS 20A-143.29 và các giấy tờ kèm theo xe được bị cáo sử dụng để đi đến bệnh viện trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định là của Công ty cổ phần dịch vụ MH cho bị cáo thuê và không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho đại diện Công ty cổ phần dịch vụ MH là có căn cứ.

Đối với giấy phép lái xe ô tô hạng C và 01 căn cước công dân đều mang tên Dương Văn Đ (được chuyển theo hồ sơ vụ án) là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo tại phiên tòa.

[7] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

Ngoài lần trộm cắp bị xét xử, Dương Văn Đ còn khai nhận vào ngày 11/02/2022 tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Đ đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản là điện thoại di động của bệnh nhân trong bệnh viện. Tuy nhiên, do chưa xác định được người bị hại trong 02 vụ trộm cắp trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đang tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt Dương Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Hoàn trả tại phiên tòa cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 190213007553, mang tên Dương Văn Đ; 01 (một) căn cước công dân số 019085005502, mang tên Dương Văn Đ (đã thực hiện xong).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo, BH; NLQ
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân